

Dữ liệu thị trường ngày 21/04/2026

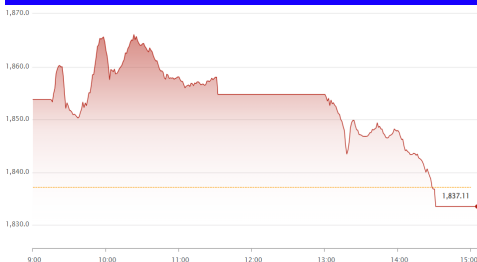
Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.833,48	253,27
Thay đổi (điểm)	-3,63	-4,06
Thay đổi (%)	-0,2	-1,58
KLGD (triệu cp)	867	69
GTGD (tỷ đồng)	24.947	1.245

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-384	(tỷ đồng)
HNX	-47	(tỷ đồng)
UPCOM	4	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VIC, STB, LPB, VHM,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

VCB, VPB, FPT, VPL,....

VNINDEX HẠ NHIỆT, THANH KHOẢN GIA TĂNG MẠNH

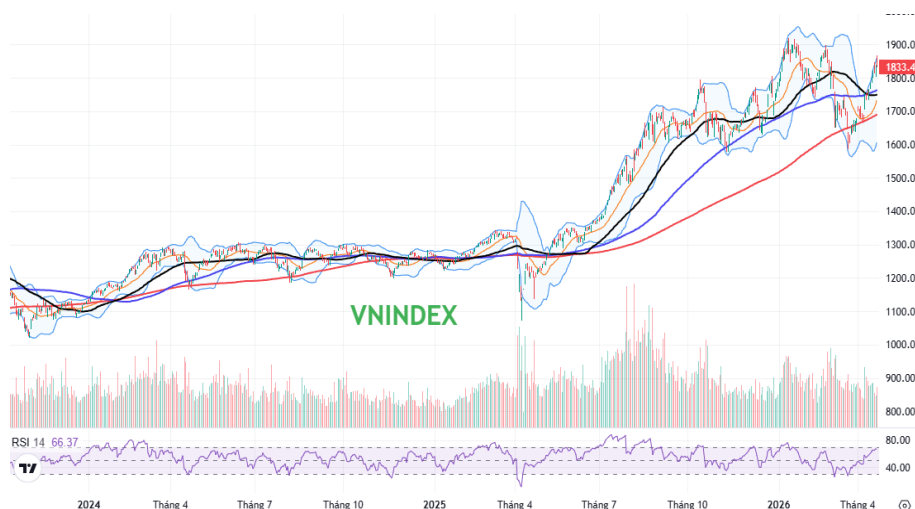
Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/04, VN-Index giảm 3,63 điểm (-0,2%) xuống 1.833,48 điểm. Sắc đỏ chiếm ưu thế trên diện rộng với 433 mã giảm so với 288 mã tăng, cho thấy áp lực bán gia tăng và tâm lý chốt lời lan tỏa trên thị trường. Đà giảm diễn ra ở hầu hết các nhóm ngành, trong đó công nghệ thông tin chịu áp lực mạnh nhất khi giảm 2,27%, với các cổ phiếu vốn hóa lớn như FPT (-2,34%), CMG (-1,9%) và ELC (-0,84%) đồng loạt suy yếu. Nhóm tiêu dùng không thiết yếu và công nghiệp cũng quay đầu giảm lần lượt 1,51% và 0,77%, tập trung tại các mã MWG (-1,95%), VPL (-1,88%), PNJ (-2,7%) và GEE (-2,08%). Ở nhóm tài chính, lực cầu xuất hiện đầu phiên nhưng nhanh chóng suy yếu trước áp lực bán gia tăng về cuối phiên, khiến nhiều mã đảo chiều giảm dù vẫn có một số cổ phiếu giữ được sắc xanh như STB (+5,45%), LPB (+2,28%) và TCB (+0,31%), qua đó kéo toàn ngành khép phiên giảm 0,42%. Ở chiều ngược lại, năng lượng và bất động sản là hai điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh điều chỉnh chung. Nhóm năng lượng tăng nhẹ 0,09% nhờ lực cầu tại PVS (+0,52%), OIL (+2,04%) và PVT (+2,55%). Trong khi đó, bất động sản duy trì đà tích cực với VIC (+1,41%), VHM (+0,48%) và NVL (+3,21%), giúp toàn ngành tăng 0,6% và phần nào cân bằng lại áp lực giảm của thị trường.

Thanh khoản thị trường đạt 24.947 tỷ đồng, tăng 14,94% so với phiên trước, phản ánh hoạt động chốt lời diễn ra mạnh hơn khi dòng tiền tranh thủ hiện thực hóa lợi nhuận. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 427 tỷ đồng, tập trung tại FPT (171 tỷ), VCB (124 tỷ) và MSB (108 tỷ). Ở chiều ngược lại, lực mua đáng chú ý tại FUEVFNVD (294 tỷ) và HPG (292 tỷ), nâng tổng giá trị mua lên 3.071 tỷ đồng.

Thị trường xuất hiện yếu tố rung lắc với áp lực bán lan rộng và thanh khoản gia tăng, cho thấy tâm lý thận trọng đang dần chiếm ưu thế. Tuy vậy, lực mua vẫn xuất hiện tại nhiều cổ phiếu và lan sang một số nhóm ngành, cho thấy dòng tiền chưa rút ra mà đang vận động linh hoạt, qua đó duy trì cơ hội trên thị trường trong bối cảnh phân hóa.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, PVT, GMD, VJC, HHV, CTD, HPG.



Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	74.000
CTG	37.000	32.000
GMD	81.000	67.500
MSN	85.000	70.500
VPB	29.500	24.300
KDH	28.500	23.500
MBB	28.500	24.500

Danh sách công bố ngày 07/04/2026, VikkibankS.vn



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ (YoY). Điện Máy Xanh (ĐMX, TGDD, Topzone, Erablue, thợ ĐMX) đạt 22,8 nghìn tỷ doanh thu, tăng 35% YoY, các ngành hàng công nghệ và điện máy đều tăng trưởng mạnh, EraBlue tăng 96% so với cùng kỳ. Bách Hóa Xanh doanh thu 8,8 nghìn tỷ trong 2T2026, +24% YoY.	07/04/2026	78.000	88.000	74.000	12,8%
CTG	- CTG đặt kế hoạch 2026: Tăng trưởng tổng tài sản 5-10%, tín dụng tăng 11% (theo hạn mức NHNN), kỳ vọng được cấp thêm hạn mức đạt 15% như năm 2025, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%. Mục tiêu thu hồi 10.000 tỷ nợ xấu. Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận 2025, nếu cộng dồn các năm 2023 và 2024, tổng vốn CTG có thể >100k tỷ	07/04/2026	33.700	37.000	32.000	9,8%
GMD	- GMD đặt kế hoạch 2026: LNTT 2.800 tỷ đồng, +12% YoY. Cổ tức 20-22% bằng tiền mặt, và cổ tức bằng cổ phiếu 2:1, tăng vốn điều lệ lên mức 6,5 nghìn tỷ. Duy trì tăng trưởng kép 2026-2030 đạt mức 20%/năm. Sản lượng quý 1 Gemalink ước đạt 526.000 TEU, +20% YoY và Nam Đình Vũ ước đạt 357.000 TEU đi ngang so với Q1.2025	07/04/2026	71.900	81.000	67.500	12,7%
MSN	- MSN đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 93.500-98.000 tỷ đồng (+15-20% YoY), LNST 7.250-7.900 tỷ đồng (+7-17% YoY), ESOP 1% tương đương 14,5 triệu cp. Triển vọng đến từ mảng tiêu dùng, khoáng sản, và chuỗi siêu thị.	07/04/2026	75.100	85.000	70.500	13,2%
VPB	- Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, giảm tín dụng BĐS (dưới 23%). Ngân hàng mẹ đặt mục tiêu nợ xấu dưới 2,5% so với 2,03% năm 2025. Mục tiêu 2026, lợi nhuận VPBankS đạt 6.453 tỷ đồng (+ 44% yoy); OPES 936 tỷ (+47% yoy); FE Credit 1.179 tỷ (+93% yoy), LN hợp nhất VPBank 41.323 tỷ đồng, +35%yoy. Tăng vốn điều lệ lên tối đa 100.000 tỷ đồng.	07/04/2026	26.050	29.500	24.300	13,2%
KDH	- KDH đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 4.200 tỷ đồng (-10,1% YoY) và LNST 1.500 tỷ đồng (+43,5% YoY). Trọng tâm ghi nhận doanh thu từ dự án Gladia, dự kiến mở bán Gladia phân khu cao tầng 2026 vào Q3.	07/04/2026	25.000	28.500	23.500	14,0%
MBB	- MBB đặt kế hoạch 2026: LNTT tăng 15% so với 2025. Tăng tỷ trọng mảng bán lẻ, cùng với đó là mảng sản xuất và mở rộng phân khúc khách hàng FDI. Tăng vốn để đảm bảo CAR trên 9%, đáp ứng Basel III. Tín dụng 2026 mục tiêu tăng 30% yoy, huy động tăng 30% và tổng tài sản tăng 28% yoy, nợ xấu dưới 1,5%. Tăng vốn tối đa 103 nghìn tỷ qua 3 phương án.	07/04/2026	25.600	28.500	24.500	11,3%

(*) Danh mục tháng 04.2026 so với tháng 03.2026, chúng tôi loại STB, VCB, HCM, trong khi thêm mới MSN, KDH, GMD, và giữ nguyên MWG, CTG, VPB, MBB. Nhìn lại tháng 3 đầy biến động, chúng tôi đã lựa chọn nhóm ngân hàng chiếm đa số với 5/7 cổ phiếu, việc này giúp danh mục vững vàng hơn, trong khi nhóm ngân hàng đã giảm sâu tạo nên biên an toàn tốt hơn nhờ bộ đệm định giá. Kết quả tháng 3 khi Vnindex từ ngày 9/3-7/4 tăng 1,5% thì danh mục tăng 3,58%. Bước sang tháng 4, chúng tôi tiếp tục cơ cấu lại danh mục, với kỳ vọng thị trường tạo đáy cân bằng trong tháng này. Với MWG, tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược dài hạn, trong ngắn hạn những câu chuyện mang lại chất xúc tác cho MWG bao gồm IPO chuỗi ĐMX và sự hoạt động hiệu quả của chuỗi này khi doanh thu/cửa hàng tiếp tục cải thiện, chuỗi EraBlue tăng trưởng mạnh, chuỗi An Khang hưởng đến lợi nhuận dương năm 2026, Bách Hóa Xanh tăng trưởng cao nhờ mở rộng sang miền Bắc và cải thiện cơ cấu ngành hàng. Trong dài hạn, việc hiện đại hóa ngành bán lẻ, tăng cường quản lý và kiểm soát hàng lậu, các chính sách liên quan đến thuế hộ kinh doanh, tạo nên môi trường kinh doanh cân bằng hơn giữa các kênh truyền thống và hiện đại, giúp cho MWG và MSN có lợi hơn. Với MSN, sau năm 2025 cơ cấu của Mảng tiêu dùng (Masan Consumer-MCH) do sự thay đổi chính sách thuế hộ kinh doanh, bước sang 2026 MCH đóng góp tăng trưởng nhiều hơn, khi lợi nhuận đã cải thiện qua từng quý gần đây, doanh thu 2T2026 của MCH tăng 15,2%; Mảng Bán lẻ (WinCommerce) doanh thu tăng 32% trong 2 tháng đầu năm, mở mới 145 cửa hàng và là kênh phân phối hỗ trợ cho MCH và Masan Meatlife; Mảng Khoáng sản (MSR) quay trở lại là trụ cột khi giá Vonfram tăng mạnh, tháng 3 gấp 4 lần giá trung bình năm 2025, và dự báo duy trì nền cao trong năm 2026 nhờ nguồn cung khan hiếm, nhu cầu cao. Với nhóm ngân hàng, chúng tôi tiếp tục ưa thích 3 ngân hàng quen thuộc là CTG, MBB, và VPB với từng câu chuyện riêng biệt, CTG là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm ngân hàng quốc doanh, MBB và VPB đều được hưởng lợi nhờ hạn mức room tín dụng cao, MBB với tỷ lệ CASA cao nhất ngành và hệ sinh thái đa dạng, trong khi VPB với sự hỗ trợ vốn chi phí thấp từ SMBC và để ngỏ hợp tác chặt chẽ hơn giữa SMBC và VPB qua các thương vụ bán vốn trong tương lai; và cả 3 ngân hàng trên đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2026. Với GMD, dự kiến duy trì tăng trưởng cao nhờ vị trí các cảng biển thuận lợi, dự án Gemalink giai đoạn 2 của GMD cũng là dự án sớm nhất của khu vực Cái Mép Thị Vải được đưa vào hoạt động (cuối 2027), khi mà nhu cầu đang cao hơn nguồn cung tại khu vực này, tăng phí bốc dỡ cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong quý 1 tăng 23% so với cùng kỳ, giá cổ phiếu GMD giảm trong những phiên đầu tháng 4 do áp lực từ lượng cổ phiếu ESOP. Với KDH, môi trường lãi suất cao đã kéo theo ngành bất động sản suy giảm gần đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm có các chính sách về hạ nhiệt lãi suất thời gian tới, và kéo theo tín hiệu mở bán nhiều hơn các dự án từ cuối quý 2, tương tự như năm 2025 khi cũng có nhiều đợt mở bán thời điểm này. Danh mục trên cũng là những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong quý 1 và cũng có nhiều cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, hay MSN hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng thị trường của tháng 4. Tóm lại, căng thẳng khu vực Trung Đông là bài toán khó suy đoán, dẫn đến các chiến lược giao dịch ngắn hạn trở nên rủi ro cao do khó ước tính, nhà đầu tư cần duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để đảm bảo chịu được các cú sốc trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng, sẽ có những câu trả lời rõ ràng hơn về việc mở cửa eo biển Hormuz trở lại trong tháng 4, việc gián đoạn nguồn cung dầu thô và giá dầu cao nếu tiếp tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến lạm phát, từ đó tác động sâu rộng đến nền kinh tế và tâm lý thị trường chúng khoán. **Kiên nhẫn, cẩn trọng, giữ niềm tin, vùng định giá thấp của VNindex đang dần mở ra cơ hội!**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

HPG: Tổ chức ĐHCĐ ngày 21/04, đặt kế hoạch năm 2026 với doanh thu 210.000 tỷ đồng (+33% yoy) và lợi nhuận sau thuế 22.000 tỷ đồng (+42% yoy), so với mức thực hiện 2025 là 15.515 tỷ đồng; nếu hoàn thành, đây là doanh thu cao kỷ lục và lợi nhuận cao nhất 5 năm (thấp hơn đỉnh 34.521 tỷ năm 2021). Quý I/2026, doanh thu ước 53.300 tỷ đồng, lợi nhuận 9.085 tỷ đồng, trong đó khoảng 5.000 tỷ từ hoạt động thép cốt lõi và 3.800 tỷ từ chuyển nhượng dự án Phố Nối. Về cổ tức, doanh nghiệp dự kiến chia 15% cho năm 2025 (5% tiền mặt, 10% cổ phiếu); phát hành khoảng 767,5 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ từ 76.755 tỷ lên 84.430 tỷ đồng; tiền mặt chi trả khoảng 3.838 tỷ đồng. Với kế hoạch lợi nhuận 2026, EPS dự kiến khoảng 2.606 đồng/cp. Hòa Phát đang triển khai dự án Dung Quất 2 với tổng vốn khoảng 100.000 tỷ đồng, tạo áp lực chi phí trong 2-3 năm đầu. Doanh nghiệp đặt mục tiêu tăng trưởng dài hạn 15-20%/năm, duy trì tỷ trọng xuất khẩu 15-20%, hướng tới thị phần khoảng 35%, đồng thời tiếp tục đầu tư sâu vào thép và các sản phẩm giá trị cao.

NNC: Đá Núi Nhỏ ghi nhận quý I/2026 tăng trưởng mạnh với doanh thu hơn 120 tỷ (+72% yoy), lợi nhuận trước thuế 50 tỷ và lãi ròng 40 tỷ (+144% yoy), nhờ sản lượng và giá bán đá tăng. So với kế hoạch năm (360 tỷ doanh thu, 120 tỷ LNTT).

PVD: PV Drilling đặt kế hoạch 2026 với doanh thu 11.185 tỷ đồng (giảm 3% YoY) và lợi nhuận sau thuế 800 tỷ đồng (giảm 24% YoY), dựa trên giả định giá dầu Brent khoảng 56 USD/thùng (so với 69 USD năm 2025). Tuy nhiên, ban lãnh đạo kỳ vọng có thể điều chỉnh kế hoạch theo hướng tăng và vượt kết quả 2025 (doanh thu 11.553 tỷ, LNST 1.052 tỷ). Quý I/2026 ước đạt doanh thu 3.500 tỷ đồng (+130%) và LNTT trên 400 tỷ (+104%). Giá thuê giàn khoan dự kiến bình quân 90.000 USD/ngày, có thể phục hồi lên 95.000-110.000 USD/ngày. Tổng đầu tư năm 2026 khoảng 4.229 tỷ đồng. Doanh nghiệp dự kiến phát hành tối đa 372 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 66,9%), nâng vốn điều lệ từ 5.563 tỷ lên 9.282 tỷ đồng. LNST công ty mẹ 2025 đạt 663,2 tỷ đồng, giữ lại 708,1 tỷ để tái đầu tư. Hiệu suất giàn khoan duy trì trên 99% năm 2025. PVD vận hành 5 giàn chính, thêm giàn PVD IX từ Q2/2026 và tiếp tục mở rộng tại Malaysia, Indonesia.

VRE: Vincom Retail dự kiến chi cổ tức tiền mặt 2025 khoảng 2.272 tỷ đồng, tương ứng 10% (1.000 đồng/cp), thực hiện trong quý III/2026. Nguồn chi từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2025, phần còn lại giữ lại tái đầu tư. Năm 2026, doanh nghiệp đặt kế hoạch doanh thu 10.132 tỷ đồng (+16% yoy), trong đó mảng cho thuê đóng góp 9.719 tỷ (+14%), chuyển nhượng BĐS 413 tỷ (+143%). Lợi nhuận sau thuế dự kiến 5.375 tỷ đồng (+15% yoy). Kế hoạch dựa trên tăng trưởng hoạt động cốt lõi, cải thiện tỷ lệ lấp đầy và giá thuê, đồng thời dự kiến khai trương Vincom Plaza Đan Phượng (25.000 m²).

HPA: ghi nhận quý I/2026 doanh thu 1.813 tỷ đồng (đạt 25% kế hoạch) và lợi nhuận 345 tỷ đồng. So với cùng kỳ, doanh thu giảm 10,8% và lợi nhuận gộp giảm 1,2% do giá heo bình quân giảm từ 67.000-70.000 xuống 66.000 đồng/kg và sản lượng thấp hơn vì tái đàn sau cải tạo trại. Năm 2026, doanh nghiệp đặt kế hoạch doanh thu 7.200 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.005 tỷ đồng, giảm lần lượt 18% và 37% so với 2025. Chi phí thức ăn có thể tăng 7-8% trong các quý tới, tạo áp lực biên lợi nhuận.

VCI: ghi nhận quý I/2026 doanh thu 1.406 tỷ đồng (+65% yoy), và lãi sau thuế 341 tỷ (+15,9% yoy), hoàn thành 17,5% kế hoạch năm (2.300 tỷ LNTT). Doanh thu FVTPL đạt 504 tỷ (+42% yoy), cho vay 414,5 tỷ (+61% yoy), môi giới 414,5 tỷ (gấp đôi). Tuy nhiên, lãi ròng tự doanh chỉ 14,8 tỷ, giảm mạnh từ 247 tỷ. Lợi nhuận gộp môi giới đạt 177 tỷ, gấp 10 lần cùng kỳ; thị phần HoSE tăng lên 7,35% (top 4). Tổng tài sản đạt 37.097 tỷ (+1.000 tỷ), dư nợ cho vay 16.613 tỷ (96% vốn chủ). Danh mục AFS 13.089 tỷ; lỗ 29% tại FPT, lãi 31,6% tại TDM và 1.897 tỷ tại IDP.

PVT: kế hoạch 2026 với doanh thu 16.500 tỷ, LNTT 1.500 tỷ, cổ tức 10%; quý I ước đạt 4.700 tỷ doanh thu (+50%) và 460-470 tỷ lợi nhuận (+30%). Doanh nghiệp sở hữu 65 tàu, mục tiêu 100 tàu trong 5 năm, đầu tư năm 2026 khoảng 3.858 tỷ đồng.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

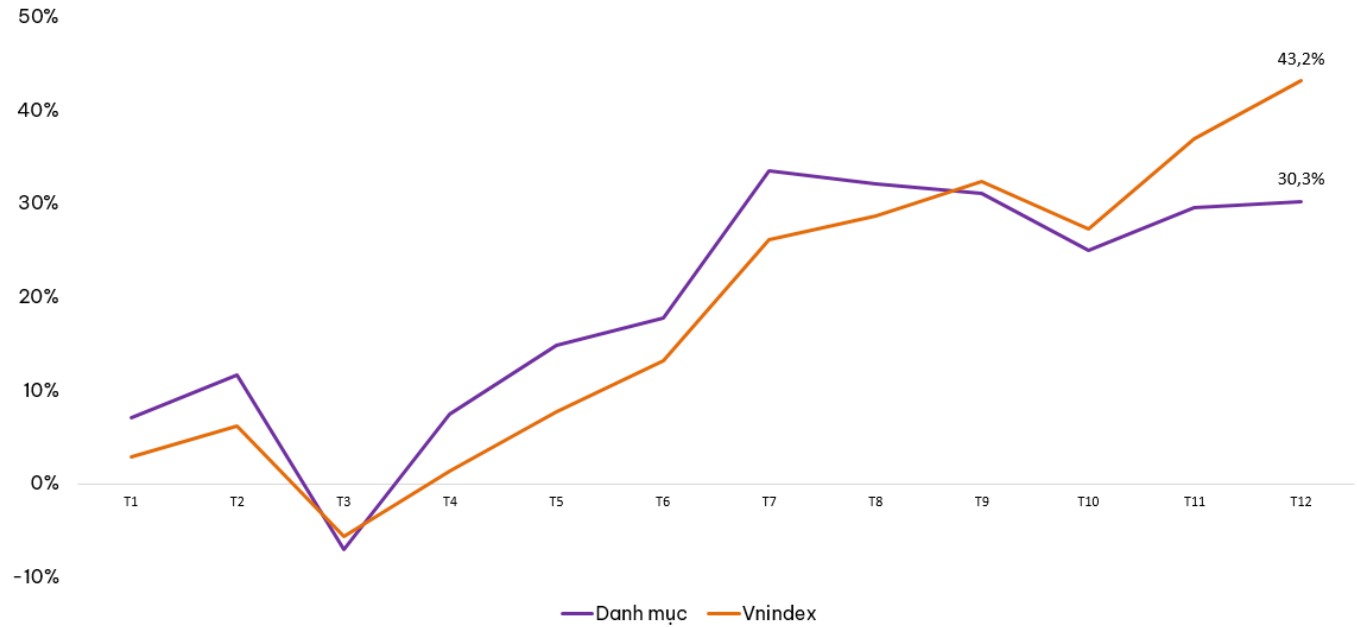
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.